

**BIA
SAIGON®**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2014**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2014



BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN
BIA
SAIGON®

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA BIA SÀI GÒN 2014

1. Chương trình Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và Kế hoạch SXKD năm 2014;
3. Báo cáo Tài chính năm 2013 đã được kiểm toán;
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và Kế hoạch hoạt động năm 2014;
5. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2013, Kế hoạch hoạt động năm 2014;
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2013;
7. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014;
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2013;
9. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2014;
10. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2014;
11. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014;
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 30 tháng 05 năm 2014

Địa điểm: Lầu 1, Khách sạn REX - Số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h25	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Văn nghệ chào mừng - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ban tổ chức Ban KTTTC ĐB
8h25 – 8h35	- Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu khách mời - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa	Ban tổ chức (MC) Ban KTTCCĐ MC
8h35 - 8h45	- Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu - Giới thiệu chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết	Chủ tọa
8h45 - 9h25	Các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội: 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và Kế hoạch SXKD năm 2014; 2. Báo cáo Tài chính năm 2013 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và KH hoạt động năm 2014; 4. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2013, Kế hoạch hoạt động năm 2014; 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2013; 6. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014; 7. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2013; 8. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2014; 9. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2014.	TGĐ TGĐ CT HĐQT TBKS CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT
9h25 - 10h25	Đại hội thảo luận và biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (nêu trên)	Chủ tọa
10h25 - 10g50	Đại hội giải lao	
10h50 - 11g00	- Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng BKP
11g00 - 11g20	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
11h20 - 11h25	- Tuyên bố bế mạc Đại hội; - Chào cờ.	Chủ tọa/MC
KẾT THÚC ĐẠI HỘI		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2013
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014**

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2013.

1. Thuận lợi:

- Chất lượng và giá bán sản phẩm Bia Sài Gòn phù hợp với các sản phẩm cùng loại trên thị trường và được người tiêu dùng ưa chuộng, thương hiệu quốc gia được công nhận. Mặt khác, Tổng công ty đang nỗ lực thay đổi phương thức quản trị, tăng cường hoạt động quảng bá hình ảnh và giá trị thương hiệu để phát triển bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất tiêu thụ trong năm 2013.
- Các cơ sở sản xuất mới đầu tư đưa vào hoạt động được đầu tư thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến đã tạo ra các sản phẩm đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế và năng suất lao động cao.
- Việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo, người lao động ngày càng gắn bó đã góp phần xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển.

2. Khó khăn:

- Kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng. Giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục, chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 2013. Sự xuất hiện nhiều hãng bia nước ngoài tham gia thị trường bia Việt nam làm cho thị trường Bia cạnh tranh ngày càng khốc liệt, trực tiếp ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ.
- Phát triển không đồng đều của các sản phẩm chính, sản phẩm có giá trị cao, sản phẩm xuất khẩu, ngành rượu và nước giải khát có chiều hướng thu hẹp thị phần đã gây khó khăn trong công tác điều vận, điều hành giữa sản xuất và tiêu thụ.
- Quy hoạch vùng sản xuất và tiêu thụ chưa hợp lý, chi phí bán hàng và lưu thông tăng.

3. Những chủ trương, biện pháp đã thực hiện để hoàn thành kế hoạch 2013:

3.1. Công tác Marketing – Bán hàng:

- Ban điều hành đã quyết tâm triển khai kế hoạch Marketing, chỉ đạo thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng đã góp phần hoàn thành kế hoạch tiêu thụ 2013.
- Thực hiện chiến dịch truyền thông hỗ trợ bán hàng trong dịp lễ, tết. Thực hiện quảng bá thương hiệu thông qua các hoạt động quảng cáo, tổ chức các sự kiện uống bia miễn phí, giải bóng đá mini, chuỗi sự kiện tôi yêu bia Sài Gòn...

- Thực hiện các hoạt động marketing chiến lược phù hợp với các khu vực trung tâm, nhóm khu vực trung tâm, gắn hoạt động marketing với chiến lược phát triển thị trường từng vùng, kịp thời giải quyết khó khăn của từng khu vực. Xây dựng kế hoạch sản xuất – tiêu thụ theo vùng thị trường, kế hoạch phân phối hàng hóa nhằm bảo đảm sự bình ổn giá cuối năm.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ bán hàng: Trong năm hoạt động bán hàng và hỗ trợ bán hàng phối hợp đồng bộ với các hoạt động marketing, gắn liền với tính mùa vụ của tiêu thụ và đặc thù địa phương ngày càng tốt hơn. Công tác quy hoạch nhà phân phối đã được thúc đẩy nhanh để đảm bảo công tác quản lý và điều tiết thị trường. Hoạt động điều hành sản xuất – tiêu thụ và thị trường đã góp phần điều độ sản xuất, giảm bớt khó khăn trong tiêu thụ.

3.2. Công tác Vận tải – Tồn kho

- Tổng công ty xem công tác Vận tải – Tồn kho là khâu quan trọng, nối giữa sản xuất và thị trường. Tổng công ty đã yêu cầu Sabetrans xây dựng “bản đồ vận tải”, bước đầu tăng cường vận tải đường biển nhằm tiết giảm chi phí, áp lực thiếu hàng nhất là vào dịp lễ, tết, tránh tình trạng tồn kho không hợp lý giữa các vùng, miền.

- Thực hiện tái cấu trúc hoạt động vận tải, từng bước để Tổng công ty chủ động trong việc điều phối hoạt động vận chuyển, giao nhận, kiểm soát được chi phí, định mức, đa dạng hóa phương tiện, phương thức vận tải.

3.3. Công tác Kỹ thuật – Công nghệ - Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Tiếp tục quản lý quy trình sản xuất bia, quản lý máy móc, hệ thống tài liệu ISO và công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

- Tiếp tục thực hiện ổn định chất lượng bia Sài Gòn, chuyển giao công nghệ sản xuất bia Sài Gòn cho các dự án (Bia Sài Gòn Ninh Thuận, Sóc Trăng 2, Vĩnh Long), tham gia các dự án mới để chuyển hóa dần dần thiết bị cho phù hợp, xây dựng chuẩn mực đánh giá thiết bị vận hành trên hệ thống.

- Thực hiện các quy trình công nghệ tại các công đoạn trên dây chuyền sản xuất ngày càng chặt chẽ, đầy đủ, đánh giá các nhà cung cấp nguyên liệu, bao bì, sản phẩm đầu ra, tổ chức các kỳ đào tạo, hội thảo, tham quan học tập ở nước ngoài.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

3.4. Công tác Tổ chức - Quản trị - Nhân sự:

- Công tác tổ chức: Hoàn thành đề cương tái cấu trúc toàn bộ hệ thống Bia Sài Gòn, tăng cường chức năng giám sát của Tổng công ty, tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2013, hội nghị người lao động, ngày gia đình bia Sài Gòn.

- Công tác cán bộ: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc, luân chuyển cán bộ tăng cường cho công ty con, công ty liên doanh, liên kết, bổ nhiệm các cán bộ quản lý tại khối Công ty mẹ trong đó chú trọng cán bộ trẻ có trình độ và cán bộ mới.

- Quản lý lao động: Rà soát định mức lao động, bố trí, sắp xếp lao động theo vị trí công việc; thí điểm quy trình đánh giá chất lượng công việc theo từng vị trí, giải quyết lao động dôi dư, tuyển dụng lao động có trình độ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Tổng công ty.

- Công tác đào tạo: Đã thực hiện kế hoạch đào tạo đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, bao gồm đào tạo chuyên sâu, đào tạo lại, đào tạo nghiệp vụ phát sinh, đào tạo theo chương trình 165, gửi cán bộ đi đào tạo chuyên ngành ở nước ngoài.

- Công tác tiền lương: Thực hiện xây dựng quỹ tiền lương theo đúng quy định của Nhà nước, thực hiện phân phối tiền lương cho cán bộ quản lý các cấp, đang triển khai mức tiền lương cho các chuyên viên nghiệp vụ.

3.5. Công tác Cung ứng vật tư:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời nhu cầu vật tư, nguyên liệu sản xuất cho các nhà máy trong hệ thống.

- Mua hàng hóa, dịch vụ và đánh giá nhà cung cấp theo chính sách, quy chế Mua hàng hóa và dịch vụ để thực hiện hoạt động mua hàng nhất quán trong hệ thống.

- Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả, cạnh tranh trong công tác mua hàng. Thường xuyên cập nhật, phân tích, đánh giá diễn biến giá nguyên liệu đầu vào và tích cực tìm kiếm thêm nhà cung cấp có đủ năng lực để bổ sung vào danh sách nhà cung ứng, đảm bảo nguồn cung ứng và tính cạnh tranh về giá, chất lượng.

3.6. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Thực hiện đầu tư, phát triển theo quy hoạch ngành đến năm 2015 các nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Bia Sài Gòn – Ninh Thuận, Bia Sài Gòn – Vĩnh Long, xem xét đầu tư nâng cấp công suất tại nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi và chuẩn bị xây dựng một số nhà máy mới phục vụ chiến lược phát triển, tiêu thụ.

- Từng bước đầu tư đổi mới thiết bị theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, xanh, sạch và thân thiện với môi trường. Hình thành trung tâm sản xuất và bảo tàng tại 02 khu đất (187 và 474 Nguyễn Chí Thanh), đầu tư hệ thống nhân men tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.

- Quản lý và triển khai đầu tư các khu đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Quảng Ngãi.

- Công tác đầu tư phục vụ thị trường: Triển khai các dự án hệ thống kho phù hợp với quy hoạch vận tải, từng bước xây dựng hệ thống kho phục vụ chiến lược phát triển, tiêu thụ sản phẩm Bia Sài Gòn.

- Sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả phục vụ sản xuất kinh doanh chính của ngành và các ngành phụ trợ, các khoản đầu tư ngoài ngành. Dự kiến từ năm 2014 Tổng công ty sẽ tiếp tục thoái vốn xuống còn 8%, chỉ giữ lại các khoản đầu tư có hiệu quả.

3.7. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Triển khai hệ thống hiện đại hóa quản trị (DCS, MES, ERP) nhằm nâng cao hiệu quả minh bạch trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Trước mắt chuẩn bị đầu tư dự án quản trị MES thí điểm ở nhà máy Củ Chi, Quảng Ngãi, Sông Lam.

- Chỉ đạo SATRACO quản lý chặt chẽ dòng tiền đến các công ty thương mại khu vực.

- Tiếp tục xử lý, thanh lý tài sản tồn đọng và thoái vốn tại các đơn vị ngoài ngành, làm hiệu quả hơn cấu trúc tài sản Tổng công ty.

- Tìm hiểu các đề xuất nhu cầu vay vốn, làm việc với các ngân hàng để hỗ trợ lãi suất vay tối ưu nhằm tiết giảm chi phí lãi vay tại các đơn vị thành viên.

- Nhanh chóng giải ngân và thanh toán chi phí Marketing, hỗ trợ bán hàng, thực hiện thu phí hỗ trợ thị trường.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH 2014.

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 04 tháng 2014	(%) TH/ KH 2013	(%) KH 2014/ TH 2013	(%) 4T/ KH 2014
A	B	1	2	3	4	5=2/1		6=4/3
1	Sản phẩm SX & TT (Tr.lít)							
-	Bia Sài Gòn các loại	1.330	1.321	1.336	406	99%	101%	30%
-	Nước giải khát các loại	32,0	34,4	33,2	8,7	107%	97%	26%
-	Rượu các loại	1,7	1,8	1,7	0,4	109%	97%	21%
-	Cồn các loại	4,6	3,3	3,6	0,8	72%	109%	23%
2	Tổng doanh thu (Tỷ.đ)	28.162	28.707	29.440	8.939	102%	103%	30%
3	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ.đ)	3.238	3.579	3.672	1.108	111%	103%	30%
4	Phải nộp ngân sách (Tỷ.đ)	5.994	6.636	6.501	1.888	111%	98%	29%
5	Kim ngạch xuất khẩu (Tr.USD)	0,96	1,37	1,51	0,49	142%	110%	32%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2013 và kế hoạch tài chính hợp nhất Tổng công ty 2014)

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2014.

1. Dự báo tình hình:

- Dự báo tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, kinh tế trong nước còn chịu nhiều sức ép cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Các khó khăn về giá cả, nguyên vật liệu, thị trường diễn biến phức tạp, tình hình ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh... là các yếu tố bất lợi cho sự phát triển kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến tốc độ tiêu thụ sản phẩm bia Sài Gòn.

- Các Nhà máy sản xuất phía Bắc chưa phân bố đúng vùng tiêu thụ đã gây khó khăn trong công tác điều vận, đặc biệt là quay vòng chai kết. Mặt khác do nhà nước điều chỉnh chính sách từ 01/04/2014 đã làm tăng đột biến vận tải đã trực tiếp làm giảm lợi nhuận của toàn hệ thống.

- Quy định về dán tem Bia nếu thực hiện sẽ làm tăng chi phí khoảng 800 tỷ đồng.

- Theo dự thảo thay đổi bổ sung luật thuế tiêu thụ đặc biệt, nhà nước dự kiến tăng thuế suất thuế TTĐB sản phẩm Bia tăng thêm 15% từ tháng 6 năm 2015.

- Tại Tổng công ty: giá cả đầu vào luôn biến động, sự xuất hiện nhiều hãng bia nước ngoài làm cho thị trường cạnh tranh khốc liệt, từ đó ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Tổng công ty.

- Với các chủ trương, biện pháp hữu hiệu của Tổng công ty trong sản xuất kinh doanh, chúng ta tin tưởng sẽ vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2014.

2. Công tác điều hành năm 2014:

2.1. Nhiệm vụ chung:

Thực hiện đánh giá toàn bộ hoạt động điều hành 2013, phân tích điểm mạnh và đề ra các giải pháp hữu hiệu, cụ thể để phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua.

2.2. Các giải pháp thực hiện trong năm 2014 và các năm tiếp theo:

Thực hiện chủ trương “Nhất thể hóa, Minh bạch hóa và Hiện đại hóa” của Hội đồng quản trị. Từ năm 2014 Ban điều hành Tổng công ty sẽ tiến hành các biện pháp cơ bản sau:

- **Tái cấu trúc mô hình hoạt động:** Xác định rõ mô hình kinh doanh trọng tâm của Tổng công ty theo hướng chuyên ngành, xác định ngành kinh doanh chủ yếu để đảm bảo quản trị thống nhất toàn hệ thống từ sản xuất, tiêu thụ và các dịch vụ khách hàng làm tiền đề cho kế hoạch phát triển các năm tiếp theo.

- **Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:** Tăng cường các giải pháp để kiểm soát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm. Thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành của từng bộ phận đơn vị theo các mục tiêu định hướng hàng năm của Hội đồng quản trị. Khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện có, tập trung điều chỉnh cơ cấu sản xuất và tiêu thụ nhằm gia tăng sản lượng các sản phẩm cao cấp đang được người tiêu dùng ưa chuộng, thực hiện các biện pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục quy hoạch sản xuất theo vùng tiêu thụ và thị trường theo hướng giảm dần sản lượng sản xuất ở phía Bắc, tăng cường đầu tư để đảm bảo sản lượng cho các năm đến năm 2020, đặc biệt là thị trường phía Nam.

Tăng cường công tác điều hành logistic để đảm bảo tồn kho Min-Max đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ trên thị trường hạn chế tối đa tình trạng thiếu cục bộ nguyên vật liệu tại nhà máy sản xuất, bia thành phẩm trên hệ thống tiêu thụ.

- **Điều hành công tác Marketing, tiêu thụ:** Nâng cao chất lượng công tác điều vận đáp ứng hàng hóa theo yêu cầu tiêu thụ - thị trường, kiểm soát chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường. Thực hiện các biện pháp đồng bộ để đẩy mạnh công tác tiêu thụ tại các kênh phân phối, chú trọng phát triển thị trường tiềm năng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống kênh phân phối và chính sách bán hàng trên toàn quốc; Tăng cường công tác quản lý chi phí Marketing và hỗ trợ bán hàng trên toàn hệ thống, thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả từng chương trình, đề xuất các giải pháp để tối ưu hóa chi phí bán hàng để tăng cường hiệu quả công tác Marketing và hỗ trợ bán hàng.

- **Phát triển thị trường xuất khẩu:** Tiếp tục nghiên cứu thị trường và tăng cường công tác xuất khẩu ra thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường các nước trong khu vực Lào, Campuchia, Myanmar..

- **Điều hành sản xuất và chất lượng sản phẩm:** Triển khai thực hiện nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hiệu quả nhằm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng; Thực hiện đầu tư chiều sâu, áp dụng các giải pháp cải tiến kỹ thuật trong sản xuất sản phẩm cho hệ thống sản xuất Bia Sài Gòn nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất; Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp phòng ngừa ô nhiễm, giảm lượng chất thải, tiết kiệm tài nguyên theo hướng sản xuất xanh, thân thiện với môi trường.

- **Thực hiện công tác đầu tư:** Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án cho ngành bia theo quy hoạch để đảm bảo cho nhu cầu tiêu thụ Bia đến năm 2020, tập trung đầu tư dự án DME để nâng cao chất lượng công tác điều hành. Rà soát, đánh giá các dự án đầu tư phát triển đối với sản phẩm nước giải khát, rượu truyền thống và các dự án về môi trường; Triển khai các dự án đầu tư kho tàng, bến bãi và phương tiện, để từng bước hoàn thiện phương án tái cấu trúc hệ thống vận tải; Thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư bất động sản theo chủ trương của Hội đồng quản trị.

- **Các giải pháp về tài chính:** Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hiện có, thực hiện các biện pháp để sử dụng hiệu quả toàn bộ dòng tiền hiện có tại Tổng công ty và các công ty thành viên. Cấu trúc các hoạt động của Tổng công ty để tập trung nguồn lực tài chính cho ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và các ngành phụ trợ có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất chính.

- **Công tác lao động, nhân sự:** Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định, quy chế thuộc hệ thống quản trị nội bộ phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý và điều hành; Thực hiện rà soát định biên, định mức lao động toàn Tổng công ty, đánh giá tiền lương và quy chế trả lương đồng bộ toàn hệ thống. Thực hiện sắp xếp lại lao động suy giảm sức khỏe, không phù hợp với nhu cầu công việc, tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực.

- **Các công tác khác:** Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức - quản trị - nhân sự, kỹ thuật - công nghệ - quản lý chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, công tác phòng chống cháy nổ, công tác dân quân tự vệ và an ninh quốc phòng. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động để người lao động yên tâm làm việc, gắn bó xây dựng Tổng công ty. Thực hiện trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, chương trình vì biển đảo quê hương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông 2014 xem xét, cho ý kiến!

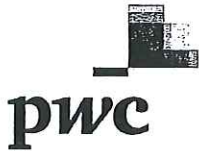
Nơi nhận:

- Cổ đông của Tổng công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hạnh



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") được soạn lập ngày 31 tháng 12 năm 2013 và được Ban Giám đốc của Tổng Công ty phê duyệt vào ngày 31 tháng 3 năm 2014. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 54.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán của họ đề ngày 15 tháng 4 năm 2013 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)



Richard Peters
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0561-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Đặng Quốc Tuấn
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0620-2013-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM4142
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2013 VNĐ	2012 VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		8.481.708.565.808	7.676.817.559.264
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.848.255.566.490	1.662.187.658.746
111	Tiền		740.070.182.041	1.083.635.664.758
112	Các khoản tương đương tiền		1.108.185.384.449	578.551.993.988
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4(a)	4.054.766.940.162	3.918.140.380.162
121	Đầu tư ngắn hạn		4.054.766.940.162	3.918.140.380.162
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		766.053.690.696	801.980.805.938
131	Phải thu khách hàng	5	546.564.888.179	451.474.148.693
132	Trả trước cho người bán	6	160.998.738.901	227.508.353.272
135	Các khoản phải thu khác	7	103.702.914.250	151.258.969.891
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(45.212.850.634)	(28.260.665.918)
140	Hàng tồn kho	9	1.686.953.661.406	1.204.046.078.268
141	Hàng tồn kho		1.733.088.620.108	1.234.270.495.168
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(46.134.958.702)	(30.224.416.900)
150	Tài sản ngắn hạn khác		125.678.707.054	90.462.636.150
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		26.156.218.124	8.229.815.737
152	Thuế GTGT được khấu trừ		64.105.832.027	14.016.076.050
154	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	10	9.185.557.612	45.238.196.809
158	Tài sản ngắn hạn khác	11	26.231.099.291	22.978.547.554

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2013 VNĐ	2012 VNĐ
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		10.333.058.137.470	10.047.796.325.774
210	Các khoản phải thu dài hạn		34.300.000	34.300.000
218	Phải thu dài hạn khác		34.300.000	34.300.000
220	Tài sản cố định		6.630.125.940.990	6.368.586.604.793
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	4.455.185.546.704	4.379.409.796.360
222	Nguyên giá		7.482.668.622.062	6.933.484.439.921
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.027.483.075.358)	(2.554.074.643.561)
224	Tài sản cố định thuê tài chính		-	550.467.361
225	Nguyên giá		-	930.367.350
226	Giá trị hao mòn lũy kế		-	(379.899.989)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	1.644.264.158.020	1.606.689.067.284
228	Nguyên giá		1.695.323.887.809	1.648.573.120.368
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(51.059.729.789)	(41.884.053.084)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12(c)	530.676.236.266	381.937.273.788
240	Bất động sản đầu tư	13	32.921.408.512	34.989.855.736
241	Nguyên giá		43.273.118.312	43.191.991.722
242	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.351.709.800)	(8.202.135.986)
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	2.426.601.327.719	2.431.618.984.808
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		1.771.503.687.908	1.706.330.547.689
258	Đầu tư dài hạn khác		1.143.904.162.390	1.179.166.243.433
259	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(488.806.522.579)	(453.877.806.314)
260	Tài sản dài hạn khác		1.243.375.160.249	1.212.566.580.437
261	Chi phí trả trước dài hạn	14	1.160.880.702.540	1.163.881.468.922
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23	58.862.483.428	35.110.112.811
268	Tài sản dài hạn khác		23.631.974.281	13.574.998.704
270	TỔNG TÀI SẢN		18.814.766.703.278	17.724.613.885.038

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2013 VNĐ	2012 VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		7.713.291.979.981	6.366.628.158.880
310	Nợ ngắn hạn		6.146.682.094.552	4.755.889.214.818
311	Vay và nợ ngắn hạn	15(a)	466.463.124.775	210.314.172.125
312	Phải trả người bán	16	1.854.719.268.413	1.439.557.003.035
313	Người mua trả tiền trước	17	40.058.939.035	33.313.514.145
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	985.611.907.490	757.009.214.309
315	Phải trả người lao động		185.668.053.804	119.068.014.891
316	Chi phí phải trả	19	455.032.114.693	250.673.528.760
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	1.901.822.444.913	1.742.909.185.776
320	Dự phòng phải trả ngắn hạn		5.547.318.391	-
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	251.758.923.038	203.044.581.777
330	Nợ dài hạn		1.566.609.885.429	1.610.738.944.062
333	Phải trả dài hạn khác	22	138.947.649.182	161.368.150.729
334	Vay và nợ dài hạn	15(b)	1.203.542.601.362	1.444.579.823.358
335	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	23	54.709.929.509	4.790.969.975
336	Dự phòng trợ cấp thôi việc		52.790.140.911	-
337	Dự phòng phải trả dài hạn		55.655.606.015	-
338	Doanh thu chưa thực hiện		3.377.508.614	-
339	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		57.586.449.836	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		10.303.926.639.546	10.563.394.954.705
410	Vốn chủ sở hữu		10.303.889.239.546	10.563.357.554.705
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
413	Vốn khác thuộc chủ sở hữu	25	1.516.371.220	-
414	Cổ phiếu quỹ	25	(32.550.000.000)	(34.805.701.097)
416	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	25	6.197.029.131	41.308.215.762
417	Quỹ đầu tư phát triển	25	323.987.119.761	279.330.566.551
418	Quỹ dự phòng tài chính	25	592.032.667.537	474.398.735.808
419	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	25	4.901.500.279	4.632.531.750
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25	2.994.992.691.618	3.385.681.345.931
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		37.400.000	37.400.000
432	Nguồn kinh phí		37.400.000	37.400.000
439	LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	26	797.548.083.751	794.590.771.453
440	TỔNG NGUỒN VỐN		18.814.766.703.278	17.724.613.885.038

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

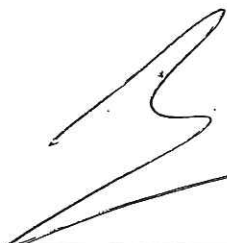
Mẫu số B 01 – DN/HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	2013	2012
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VNĐ)	29.058.979.976	28.003.759.000
Nợ khó đòi đã xử lý (VNĐ)	2.177.520.282	3.315.222.653
Ngoại tệ các loại		
USD	1.974.498	668.177
EUR	168.693	16.961



Hoàng Thanh Vân
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Mẫu số B 02 – DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2013 VNĐ	2012 VNĐ
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.186.091.862.172	25.128.015.475.599
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(4.179.831.767.261)	(3.338.921.619.143)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27 24.006.260.094.911	21.789.093.856.456
11	Giá vốn hàng bán	28 (18.149.503.475.695)	(16.878.420.456.052)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.856.756.619.216	4.910.673.400.404
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29 375.322.084.378	476.818.196.793
22	Chi phí tài chính	30 (207.140.142.950)	(331.594.899.384)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(149.827.042.165)	(220.885.644.969)
24	Chi phí bán hàng	31 (2.132.049.303.199)	(1.311.824.212.854)
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32 (619.075.409.672)	(382.234.883.052)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.273.813.847.773	3.361.837.601.907
31	Thu nhập khác	145.914.246.042	93.235.305.429
32	Chi phí khác	(148.044.493.969)	(57.543.488.565)
40	(Lỗ)/Lợi nhuận khác	33 (2.130.247.927)	35.691.816.864
41	Phần lợi nhuận từ các công ty liên kết, liên doanh	307.215.574.362	250.186.012.712
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.578.899.174.208	3.647.715.431.483
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34 (1.057.338.211.274)	(843.396.658.571)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	23 (26.166.588.917)	(18.636.320.173)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.495.394.374.017	2.785.682.452.739
Trong đó:			
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		77.698.934.260	119.128.693.084
Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty		2.417.695.439.757	2.666.553.759.655
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35 4.161	

Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2014

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2013 VNĐ	2012 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	3.578.899.174.208	3.647.715.431.483
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	521.649.086.860	510.331.764.144
03	Các khoản dự phòng	73.338.761.174	(75.641.082.957)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(821.985.824)	(1.149.567.332)
05	Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư	5.121.600.000	6.796.536.377
05	Lỗ/(lãi) từ thanh lý tài sản cố định	25.833.818.100	(1.726.308.232)
05	Lãi từ các công ty liên kết, liên doanh	(307.215.574.362)	(250.186.012.712)
05	Thu nhập cổ tức	(14.820.792.612)	(27.130.607.306)
05	Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng, đầu tư trái phiếu và cho vay	(355.380.845.585)	(397.631.223.460)
06	Chi phí lãi vay	149.827.042.165	220.885.644.969
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	3.676.430.284.124	3.632.264.574.974
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	107.901.296.128	(129.184.172.040)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(498.818.124.940)	34.122.916.681
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	874.985.853.898	(354.169.413.876)
12	(Tăng)/giảm các chi phí trả trước	(1.736.696.681)	210.232.937.872
13	Tiền lãi vay đã trả	(135.357.119.403)	(227.615.183.074)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(921.230.380.275)	(766.525.238.069)
15	Thu khác từ hoạt động kinh doanh	46.800.848.252	37.400.000
16	Chi khác từ hoạt động kinh doanh	(238.217.487.610)	(4.596.337.407)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	2.910.758.473.493	2.394.567.485.061
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(762.077.922.417)	(424.205.617.811)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	28.108.331.631	8.404.630.758
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	(136.626.560.000)	(1.249.962.791.761)
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(22.586.708.802)	(76.274.286.534)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	42.635.405.008	118.243.262.817
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	355.830.804.999	652.695.007.706
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(494.716.649.581)	(971.099.794.825)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Nhận vốn góp của các cổ đông thiểu số	-	455.000.000
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1.131.380.000)
33	Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.402.550.054.827	421.722.697.020
34	Chi trả nợ gốc vay	(1.394.809.860.051)	(233.960.111.120)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(2.237.714.110.944)	(1.359.344.605.872)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(2.229.973.916.168)	(1.172.258.399.972)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	186.067.907.744	251.209.290.264
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 1.662.187.658.746	1.410.978.368.482
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 1.848.255.566.490	1.662.187.658.746

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)



Hoàng Thanh Vân
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 31. tháng 3 năm 2014

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

-----***-----

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn chung của nền kinh tế, hàng loạt doanh nghiệp phá sản, đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn nên sức mua giảm sút nghiêm trọng. Bên cạnh đó, Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn, với các nhãn hàng là Bia Sài Gòn tiếp tục chịu sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các hãng Bia đối thủ, đặc biệt là các hãng Bia của nước ngoài; họ liên tục đẩy mạnh sự hiện diện và thực hiện những phương thức và hình thức hoạt động quảng cáo, khuyến mại rầm rộ nhằm lôi kéo người tiêu dùng và cả nhà phân phối; kể cả các hành vi kinh doanh thiếu lành mạnh.

Tuy nhiên, với những quyết tâm và nỗ lực đổi mới phương thức quản trị, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời cho hoạt động chung của Tổng công ty; sự thống nhất cao của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV nên Tổng công ty đã hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2013.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2012	TH 2013	2012/2013
1	Sản lượng SX và TT Bia Sài Gòn	Triệu lít	1.264	1.321	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	25.698	28.707	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.648	3.579	98%
4	Phát sinh nộp ngân sách (tính theo BCTC Hợp nhất)	Tỷ đồng	5.344	6.636	124%
5	Tổng nộp ngân sách (tính trên toàn hệ thống)	Tỷ đồng	10.356	12.854	124%

2. Về hoạt động chỉ đạo các lĩnh vực cụ thể:

2.1. Công tác quản trị - điều hành:

- Bước đầu, đã tạo sự liên lạc, trao đổi thông tin giữa Sản xuất - Thương mại - Vận tải; điều hành hoạt động, góp phần hỗ trợ công tác điều độ sản xuất, tiêu thụ bớt khó khăn; hoạt động sản xuất - vận chuyển từng bước được hợp lý hơn.
- Đã trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt Dự án hệ thống hiện đại hóa quản trị DME (DCS, MES, ERP) để triển khai giai đoạn 1 của Dự án.
- Đang nghiệm thu Dự án “Thiết chế Tài chính” để thực hiện việc quản trị tài chính tại Tổng công ty cũng như tại các công ty con được hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện việc thoái vốn tại một số đơn vị theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và sẽ tiếp tục thực hiện thoái vốn để giảm bớt tình trạng đầu tư ngoài ngành. Đồng thời, đang chỉ đạo thực hiện việc giảm sở hữu chéo giữa các công ty trong hệ thống như kế hoạch đã được thông qua.
- Bước đầu thực hiện chủ trương: các công ty con, công ty liên kết và hợp tác sản xuất đóng góp kinh phí để tăng cường công tác marketing, hỗ trợ bán hàng.
- Chỉ đạo thường xuyên việc đánh giá, giám sát hoạt động của các nhà máy sản xuất để bảo đảm ổn định chất lượng nguyên vật liệu và chất lượng sản phẩm Bia Sài Gòn.

2.2. Công tác Marketing – Bán hàng:

- Tập trung chỉ đạo việc “nhất thể hóa” trong hoạt động Marketing – tập trung vào thương hiệu BIA SÀI GÒN - để phục vụ cho mục tiêu “Thương mại là mặt trận hàng đầu”.
- Đã thực hiện nhiều hoạt động xã hội, cộng đồng nên đã xây dựng được hình ảnh thân thiện và vị thế thương hiệu của Tổng công ty trong lòng người tiêu dùng.
- Chỉ đạo việc thay đổi cơ cấu sản phẩm và phát triển sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh.

2.3. Công tác Kỹ thuật sản xuất: Tăng cường các khóa học chuyên sâu nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật: Brew Master, đào tạo cảm quan trong nước, quốc tế.

2.4. Công tác Nhân sự:

- Đã ổn định được tình hình tổ chức và nhân sự của Tổng công ty. Bước đầu điều chỉnh được chính sách lương thưởng theo vị trí công việc và năng suất lao động để khuyến khích lao động có trình độ cao.
- Bước đầu đổi mới hệ thống tổ chức quản trị tại Tổng công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng có quy mô lớn.

2.5. Công tác Cung ứng nguyên vật liệu:

- Chỉ đạo sát trong công tác đàm phán và chốt giá mua NVL vào thời điểm phù hợp nên đã mang lại nhiều thuận lợi về giá và nguồn cung ứng nguyên vật liệu;
- Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty..
- Tổ chức các đoàn đánh giá nhà sản xuất malt trong nước và nước ngoài; tích cực tìm kiếm nhà cung cấp có đủ năng lực để bổ sung vào danh sách nhà cung ứng, đảm bảo nguồn cung ứng và tăng tính cạnh tranh về giá, chất lượng.

2.6. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Chỉ đạo sát sao trong việc xây dựng các Nhà máy Bia khu vực phía Nam nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ vùng và hạn chế việc vận chuyển từ phía Bắc vào phía Nam. Đã khánh thành đưa vào hoạt động các Nhà máy Bia Sài Gòn - Ninh Thuận, Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long, Nhà máy Sài Gòn - Sóc Trăng.

- Đang triển khai đầu tư Nhà hàng – Trung tâm tiệc cưới trên các khu đất tại Nha Trang, Quảng Ngãi sau nhiều năm trì hoãn.
- Đang chuẩn bị phương án đầu tư đối với các Dự án khai thác các khu đất của Tổng công ty: Dự án số 6 Hai Bà Trưng, 66 Tân Thành, số 3 Thi Sách và số 4 Thái Văn Lung, 46 Bến Văn Đồn...

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Về các chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	KH 2014	2013/2014
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ Bia Sài Gòn	Triệu lít	1.321	1.336	101%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	28.707	29.440	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.579	3.672	103%
4	Nộp ngân sách (tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con)	Tỷ đồng	6.636	6.501	98%
5	Tổng nộp ngân sách (tính trên toàn hệ thống SX-TT Bia Sài Gòn)	Tỷ đồng	12.854	12.375	96%

2. Các giải pháp và nội dung thực hiện:

2.1. Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty theo phê chuẩn của Bộ Công Thương. Trong đó, tập trung vào Tái cơ cấu hệ thống vận tải, phân phối và quy hoạch hệ thống tổng kho của Bia Sài Gòn.

2.2. Kiện toàn bộ máy của Hội đồng quản trị, trong đó bổ sung thêm 02 thành viên Hội đồng quản trị để tăng cường hoạt động quản lý, giám sát.

2.3. Chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản quản trị nội bộ phục vụ yêu cầu của quá trình Tái cấu trúc Tổng công ty.

2.4. Triển khai được giai đoạn 1 của Dự án hiện đại hóa hệ thống quản trị hiện đại DME tại Công ty mẹ, các đơn vị 100% vốn và 10 CTCP Thương mại khu vực.

2.5. Tiếp tục triển khai các chương trình marketing – hỗ trợ bán hàng theo phương châm "nhất thể hóa" trong việc phát triển thương hiệu Bia Sài Gòn.

Chỉ đạo thực hiện chủ trương phát triển thị trường nông thôn, gắn với các chương trình hỗ trợ cộng đồng tạo cơ sở phát triển bền vững.

2.6. Tiếp tục thực hiện các Dự án đầu tư chiều sâu cho hệ thống các Nhà máy sản xuất và triển khai thực hiện các Dự án đầu tư mới tại khu vực phía Nam theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và nhu cầu vận doanh của Tổng công ty.

2.7. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu trên cơ sở các giải pháp linh hoạt và sáng tạo. Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch là

thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị và của lãnh đạo đơn vị trong toàn hệ thống Bia Sài Gòn.

2.8. Tiếp tục thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; đẩy mạnh đào tạo cán bộ có chuyên môn sâu và sử dụng một cách hiệu quả. Nhanh chóng xây dựng và thực hiện Văn hóa Bia Sài Gòn trên toàn hệ thống.

2.9. Đẩy mạnh việc nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm Bia cao cấp nhằm tạo vị thế và chỗ đứng của Bia Sài Gòn trong ngành đồ uống.

2.10. Tăng cường và quản trị sát hơn công tác logistic để không xảy ra tình trạng thiếu NVL hoặc tồn đọng thành phẩm gây thiếu hụt Bia trên hệ thống tiêu thụ.

2.11. Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài nước... để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh; đặc biệt là hệ thống các Nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, công ty du lịch...

2.12. Xây dựng và thông qua Chiến lược áp dụng khoa học công nghệ của Tổng công ty với sự hỗ trợ và tư vấn từ các cơ quan, đơn vị của Bộ Công Thương.

2.13. Chỉ đạo khẩn trương hoàn tất việc quyết toán các dự án đầu tư.

2.14. Triển khai các dự án bất động sản hoặc có biện pháp xử lý những tồn tại, vướng mắc về thủ tục và hợp tác với các đối tác có năng lực mạnh để khai thác có hiệu quả các khu đất.

2.15. Tiến hành thanh lý những tài sản không còn sử dụng được hoặc đã lạc hậu để giải quyết tồn đọng nhiều năm qua nhằm làm sạch Báo cáo tài chính chuẩn bị cho niêm yết cổ phiếu khi đủ các điều kiện cần thiết. Tiếp tục thoái vốn tại những doanh nghiệp không mang lại hiệu quả cao, đặc biệt là đối với các khoản đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính.

Trên đây là Báo cáo tổng kết những nội dung hoạt động trong năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị, kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để hoạt động của Hội đồng quản trị được hoàn thiện và hiệu quả hơn.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất



**BIA
SAIGON®**

BAN KIỂM SOÁT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014)

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty mẹ và hệ thống Sabeco. Căn cứ kết quả tổng kết hoạt động quản trị điều hành và Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua;

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội báo cáo hoạt động của BKS, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá về hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2013

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sabeco, cụ thể:

- Tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban điều hành định kỳ của Tổng giám đốc, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Thường xuyên theo dõi, có ý thức rà soát xem xét góp ý về tính hợp lý hợp pháp, trình tự thủ tục của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT (kể cả những nghị quyết gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT), các quyết định của Ban điều hành, nhằm bảo đảm sự hợp lý, đúng đắn và vì quyền lợi của cổ đông Sabeco.

- Tăng cường giám sát hoạt động của cơ sở, khảo sát đánh giá tình hình, chú trọng tổ chức thu thập thông tin và thẩm tra xác minh thông tin một cách cẩn trọng, phân tích đánh giá kỹ lưỡng, đưa ra ý kiến góp ý đối với lãnh đạo hoặc những cá nhân có trách nhiệm, tổng kết báo cáo lãnh đạo Tổng công ty.

- BKS tiến hành soát xét định kỳ báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng quý, thống nhất nhận định đánh giá và xác định lựa chọn trọng tâm ưu tiên cho nhiệm vụ kiểm soát. Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động, nhằm thực thi đúng và đủ chế độ chính sách, công bằng để người lao động yên tâm làm việc, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo mức được quyết định bởi HĐQT và được phê chuẩn của ĐHĐCĐ. Mức chi cụ thể đã trình bày trong báo cáo quyết toán riêng trình Đại hội.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Trên cơ sở soát xét báo cáo tài chính năm, đã trao đổi thống nhất ý kiến trong nội bộ BKS ngày 08/05/2014. Ban Kiểm soát nhất trí các số liệu trong báo cáo tài chính 2013 đã được Kiểm toán, thống nhất với những ý kiến đánh giá của Công ty Kiểm toán Price Waterhouse Coopers Việt nam (PWC).

Dưới đây xin trình bày tóm tắt một vài chỉ tiêu chính giúp quý vị cổ đông tiện theo dõi, đối chiếu:

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm tài chính kết thúc 31/12/2013

Đơn vị: Đồng Việt Nam

	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
1.1	Tổng tài sản	13.651.460.758.725	18.814.766.703.278
	Tài sản ngắn hạn	6.181.882.680.071	8.481.708.565.808
	Trong đó: - Tiền và tương đương tiền	34.146.506.875	1.848.255.566.490
	- Đầu tư ngắn hạn	3.795.000.000.000	4.054.766.940.162
	- Phải thu ngắn hạn	1.829.340.429.839	766.053.690.696
	- Tồn kho	492.482.320.729	1.686.953.661.406
	Tài sản dài hạn	7.469.578.078.654	10.333.058.137.470
	Trong đó: - Tài sản cố định	2.833.066.291.438	6.630.125.940.990
	- Bất động sản đầu tư		34.989.855.736
	- Đầu tư tài chính dài hạn	3.871.441.032.423	2.426.601.327.719
	- Tài sản dài hạn khác	436.997.252.575	1.243.375.160.249
1.2	Nợ phải trả	3.906.293.631.414	7.713.291.979.981
	Trong đó: Nợ ngắn hạn	3.716.217.690.313	6.146.682.094.552
	Nợ dài hạn	190.075.941.101	1.566.609.885.429
1.3	Vốn chủ sở hữu	9.745.167.127.311	10.303.926.639.546
	Tr.đó: Vốn điều lệ	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
	Cổ phiếu quỹ	-	(32.550.000.000)
	Chênh lệch tỷ giá	-	6.197.029.131
	Quỹ đầu tư phát triển	119.538.616.040	323.987.119.761
	Quỹ dự phòng tài chính	529.851.343.533	592.032.667.537
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	4.901.500.279
	Lợi nhuận chưa phân phối	2.682.965.307.738	2.994.992.691.618
1.4	Lợi ích cổ đông thiểu số		797.548.083.751
1.5	KẾT QUẢ KINH DOANH		
	Doanh thu bán hàng thuần	8.108.660.921.955	24.006.260.094.911
	Lợi nhuận gộp	763.686.258.101	5.856.756.619.216
	Doanh thu hoạt động tài chính	3.009.640.655.018	375.322.084.378
	Trong đó: Doanh thu từ đầu tư		
	Chi phí tài chính	(141.498.945.199)	207.140.142.950
	Trong đó: Chi phí lãi vay		
	Chi phí bán hàng	970.810.949.596	2.132.049.303.199
	Chi phí quản lý	284.485.990.186	619.075.409.672
	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	2.659.528.918.536	3.273.813.847.773
	Thu nhập khác	83.947.946.549	145.914.246.042

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

VP1: Số 6 Hai Bà Trưng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh *** VP2: Tầng 5, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 3829 4081 *** Fax: (08) 3829 6856 *** Website: www.sabeco.com.vn *** Email: sabeco@sabeco.com.vn

Chi phí khác	66.944.390.575	148.044.493.969
Lãi/lỗ từ công ty liên kết liên doanh	-	307.215.574.362
Lợi nhuận trước thuế	2.676.532.474.510	3.578.899.174.208
Lợi nhuận sau thuế:	2.535.570.468.051	2.495.394.374.017
Trong đó:		
Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	-	77.698.934.260
Lợi nhuận thuộc về cổ đông sabeco	2.535.570.468.051	2.417.695.439.757

(Số liệu đầy đủ chi tiết xin quý vị cổ đông tham khảo BCTC đã được kiểm toán)

Công ty TNHH PriceWaterhouseCoopers (gọi tắt là PWC) đã nhận xét rằng báo cáo tài chính của Sabeco (kể cả báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2013.

Chúng tôi ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính kiểm toán, thực hiện bởi PWC.

Công tác kế toán thống kê đã có nhiều cố gắng nỗ lực và tiến bộ, liên tục được bổ sung tăng cường nhân lực và phương tiện, phần mềm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên cần cố gắng công bố báo cáo tài chính đúng thời hạn theo yêu cầu của Thông tư 52/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/04/2012.

Kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2013 cho thấy khá tốt. Tổng doanh thu SXKD chính đạt 28.186 tỷ đồng, đạt 100% so KH và tăng 12,16% so với năm trước. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 3.578,9 tỷ đồng tăng 10,53% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.495,4 tỷ đồng, EPS đạt 3.789 đ/cp.

Kết quả kinh doanh tại Tổng công ty mẹ cho thấy sản lượng bia Sài Gòn tiêu thụ đạt 1,320 tỷ lít, đạt 99,17% so với kế hoạch đăng ký, tăng 4,43% so với thực hiện năm trước.

Tổng doanh thu tăng 12,16%, doanh thu thuần tăng 10,17% trong khi giá vốn hàng bán chỉ tăng 7,53%. Tổng công ty đã có một bước nữa điều chỉnh giá bán đối với một số mặt hàng bia trong năm 2013. Tuy nhiên theo chúng tôi, giá bán vẫn còn có thể tăng thêm, đặc biệt một số mặt hàng, nhằm gia tăng cách biệt, tránh sự cạnh tranh tiêu cực giữa chúng với nhau. Mặt khác điều chỉnh giá bán còn cần tính tới áp lực của chi phí marketing và chi phí vận tải thời gian tới.

Tình hình tài chính của Sabeco trên phạm vi toàn Tổng công ty tiếp tục được duy trì ổn định, các khoản công nợ tồn đọng kéo dài đã được xử lý một bước cơ bản, các cân đối tài chính cơ bản đều đảm bảo. Riêng vị thế tài chính của Công ty mẹ trở nên mạnh mẽ, đang nắm giữ lượng tiền mặt khá dồi dào. Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, cho thấy hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty mẹ tại 31/12/2013 là $h = 1,58$ lần, thậm chí hệ số thanh toán nhanh là $h \approx 1$.

III. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

1. HĐQT đã tiến hành một số phiên họp định kỳ, thông qua các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho điều hành Tổng công ty. Trong năm (tính từ sau Đại hội cổ đông lần trước tới nay - thời điểm viết báo cáo này) HĐQT đã ban hành 48 nghị quyết HĐQT, trong đó 46 Nghị quyết lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản.

2. HĐQT đang thúc đẩy tiến hành các chương trình tái cấu trúc Tổng công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thiết lập hệ thống DME nhằm nâng cấp Tổng công ty trở thành một công ty hiện đại, có nền quản trị tiên tiến, hiệu quả và minh bạch, hứa hẹn sẽ cho kết quả cụ thể trong tương lai gần (theo kế hoạch). Đầu năm 2013 HĐQT đã có một bước sắp xếp tổ chức và nhân sự trung cao cấp.

3. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc tiếp tục quan tâm đặc biệt đến vấn đề thị trường, coi công tác “*tiêu thụ là mặt trận hàng đầu*”, tăng ngân sách cho các chương trình Marketing, thực hiện một cách liên tục, dồn dập các hoạt động kích thích tiêu thụ và kết quả đã tạo được hiệu ứng bước đầu về nhận diện hình ảnh của Bia Saigon trong công chúng cả nước.

4. Công ty CP Thương mại Đông bắc được thành lập đã hoạt động tích cực, tăng trưởng thị trường tốt tại Quảng Ninh, Hải Phòng và một số tỉnh phía Bắc. Tổng công ty có chiến lược đầu tư tốt và cách làm đúng thì tương lai gần thị trường phía Bắc là rất khả quan.

5. HĐQT Tổng Công ty đã ban hành Quy chế hợp tác sản xuất, gia công Bia SG nhằm đảm bảo tính thống nhất của hoạt động sản xuất cũng như quyền lợi của Công ty mẹ trên toàn hệ thống.

6. Ban điều hành cơ bản thực thi nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ. Chú trọng công tác quản trị sản xuất, xiết chặt định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí trong các NM sản xuất.

7. Các Nhà máy Bia đang hoạt động ổn định đảm bảo nguồn cung sản phẩm cho thị trường. Chất lượng sản phẩm vẫn được Tổng công ty đặc biệt chú trọng và tiếp tục cải thiện độ ổn định chất lượng sản phẩm bia, giữ uy tín sản phẩm với người tiêu dùng. Với một địa bàn rộng, có nhiều Nhà máy ở các vùng miền khác nhau việc bảo đảm đồng đều và ổn định chất lượng sản phẩm là điều rất quan trọng.

8. Tổng công ty tiếp tục khởi công xây dựng mới Nhà máy Bia Saigon Kiên giang tại thị xã Rạch giá. Các nhà máy Bia Sài gòn Ninh thuận, Nhà máy Bia Saigon Vĩnh Long và Nhà máy Bia Saigon Sóc Trăng (mới), đã lần lượt khánh thành đi vào hoạt động với công suất tăng thêm 150 triệu lít bia lon, bên cạnh việc đầu tư mở rộng thêm dây chuyền chiết bia lon tại Nhà máy bia Củ chi.

9. Tổng công ty cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư XD CB, có ý thức chấp hành trình tự thủ tục về đầu tư, thực hiện Luật đấu thầu và công tác thanh quyết toán vốn đầu tư.

Đó là những mặt tích cực nổi bật đã làm được trong năm qua.

Bên cạnh đó, còn một vài điểm cần làm tốt hơn, chúng tôi xin góp ý:

1. Từ năm 2012 ngân sách dành cho công tác Marketing được HĐQT quan tâm phê duyệt khá lớn (riêng ngành Bia ngân sách toàn hệ thống năm 2012 trên 500 tỷ, năm 2013 là gần 1.000 tỷ) được tổ chức thực hiện trải rộng trên cả nước và đã mang lại kết quả nhất định. Tuy nhiên, kế hoạch marketing cần được hoạch định một cách chi tiết, có mục tiêu rõ ràng, có chỉ tiêu cụ thể và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cho từng chương trình để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh làm cho hiệu quả hơn. Mặt khác chiến lược Marketing trung hay dài hạn cần xác định thời hạn cụ thể cho từng giai đoạn, làm căn cứ cho Tổng công ty phân bổ chi phí hợp lý cho từng năm, tránh bị xuất toán do chi phí dồn vào một năm quá lớn, vượt tỷ lệ chi phí quy định của luật thuế TNDN.

2. Cần quan tâm xem xét đánh giá hiệu quả của các khoản vốn đã đầu tư ra ngoài, vẫn còn một số công ty được thành lập từ nhiều năm nhưng không hoạt động hoặc đang hoạt động cầm chừng kém hiệu quả mà chưa được giải quyết triệt để. Cần nhanh chóng thoái vốn những nơi này, để đồng vốn sử dụng hiệu quả hơn.

3. Tiềm lực tài chính của Tổng công ty khá dồi dào, nên chủ động tự đầu tư, sớm hiện thực hóa kế hoạch đầu tư các dự án tại các khu đất vàng mà Tổng công ty đang quản lý tại Thành phố.

Kiến nghị:

Kiến nghị cổ đông lớn - Bộ Công Thương - sớm có kế hoạch bán bớt phần vốn Nhà nước để đưa Tổng công ty trở thành Công ty cổ phần đại chúng thực thụ, tạo điều kiện cho hiện đại hóa quản trị và minh bạch. Tổng công ty có tiềm lực về tài chính, hoàn toàn làm chủ về kỹ thuật, tự tin về trình độ công nghệ, đang chiếm ưu thế về thị trường nội địa... nhưng thiếu cơ chế quản trị chuyên nghiệp. Việc thoái vốn Nhà nước theo yêu cầu của Chính phủ, chính là giúp xác lập cơ chế quản trị chuyên nghiệp đó.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS 2014.

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2014, cụ thể:

1. Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với qui định của Pháp luật.
3. Tăng cường hơn nữa việc đi xuống cơ sở, kiểm tra giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến góp ý tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc.

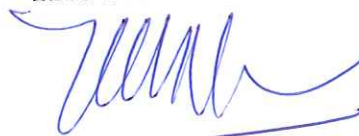
Xin cảm ơn.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

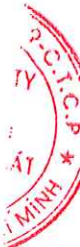
Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2014;
- Các TV HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Lưu Ban Kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đồng Việt Trung



TỜ TRÌNH

V/v : **Phân phối lợi nhuận năm 2013**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 21/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2013 của Đại hội đồng cổ đông bia Sài Gòn thường niên năm 2013 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận;

Căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2013 của Tổng công ty CP Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau :

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013
1	Lợi nhuận trước thuế	2,573,956	2,676,532
2	Lợi nhuận sau thuế	2,490,216	2,535,570
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	1,773,773	1,779,216
	-Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	124,511	126,779
	-Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng (6%)	149,413	152,134
	-Trích quỹ công tác xã hội (1%)	24,902	25,356
	-Chia cổ tức, trong đó:	1,474,947	1,474,947
	+Từ LN chưa phân phối năm trước	1,388,895	1,388,895
	+Từ LN năm nay	86,052	86,052
	- Tỷ lệ	23%	23%
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2013	2,105,338	2,145,249

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất

TỜ TRÌNH

V/v : *Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2014 trình Đại hội cổ đông, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014 dự kiến như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2014
1	Lợi nhuận trước thuế	2,719,118
2	Lợi nhuận sau thuế	2,611,169
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	1,769,159
	-Trích quỹ dự phòng tài chính (*)	111,430
	-Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng (6%)	156,670
	-Trích quỹ công tác xã hội (1%)	26,112
	-Chia cổ tức, trong đó:	1,474,947
	+Từ LN chưa phân phối năm trước	1,474,947
	+Từ LN năm nay	-
	- Tỷ lệ	23%
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2014	2,316,957

(*) Căn cứ Điều 39 Chương XIII Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn quỹ dự phòng tài chính được trích 5% hàng năm cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ. Do số dư quỹ dự phòng tài chính đến ngày 31/12/2013 là 529,8 tỉ đồng nên năm 2014 chỉ trích thêm 111,4 tỉ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất

Số: 19/2014/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: **Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty
cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn năm 2014**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn năm 2013;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán tiền lương, thù lao năm 2013 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
	Quỹ tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	4.500.000.000
1	Lương và thù lao HĐQT, BKS theo NQ ĐHĐCĐ năm 2013	4.500.000.000
2	Thực hiện	4.500.000.000
2.1	Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	3.510.000.000
2.2	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	990.000.000
3	Kết luận (thiếu) thừa	0

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NS;
- Bản chính (05), sao y (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất

Số: 120/2014/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2014 của HĐQT và BKS

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty
cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn năm 2014**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (theo nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Thành viên chuyên trách : 02 người.
- Thành viên kiêm nhiệm Tổng giám đốc : 01 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 02 người.

(Trong đó có 04 thành viên đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn và 01 thành viên đại diện nhóm cổ đông bên ngoài).

2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên chuyên trách : 02 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 01 người.

3. Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 2.872.800.000 đồng, được xác định theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ, chi tiết như sau:

a. Quỹ tiền lương kế hoạch thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách là: 2.520.000.000 đồng, giảm 28,21 % so với thực hiện năm 2013, tương ứng 0,07% lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2014.

b. Quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm là : 352.800.000 đồng, giảm 64,36 % so với thực hiện năm 2013, tương ứng 0,01% lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2014.

c. Tiền lương và thù lao thực hiện trong năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gắn liền với sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác; được quyết toán theo quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Trong năm 2014, nếu số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tăng thêm, quỹ tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ tăng mức tương ứng theo mục 3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NS;
- Bản chính (05), sao y (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư số 131/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập;

Căn cứ kết quả nghiên cứu, tìm hiểu về năng lực và uy tín các công ty kiểm toán được phép kiểm toán các công ty đại chúng niêm yết theo danh sách công bố của UBCK nhà nước ở hiện tại;

Để đáp ứng kịp thời trong thời hạn yêu cầu của Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về công bố thông tin: đối với báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phải được soát xét bởi công ty kiểm toán đối với công ty đại chúng lớn.

Ban kiểm soát xin đề xuất:

I. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

II. Đối tượng kiểm toán:

- Báo cáo tài chính riêng: Công ty mẹ, Công ty con và các Công ty cổ phần thương mại Sabeco khu vực.
- Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Một số nội dung bổ sung theo yêu cầu.

III. Phạm vi kiểm toán:

Kiểm toán cho kỳ kế toán 2014, kết thúc tại 31/12/2014.

Kiến nghị: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một công ty trong danh sách các Công ty kiểm toán nói trên, để kiểm toán cho Tổng công ty năm 2014.

Kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2014;
- Các TV HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Lưu Ban Kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đồng Việt Trung

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2014



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN BIA SÀI GÒN 2014

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO - Bia Sài Gòn);

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông Thường niên Bia Sài Gòn 2014 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Bia Sài Gòn 2014 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Bia Sài Gòn 2014 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Bia Sài Gòn 2014.

III. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục III thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục III thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tham dự và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt vào **lúc 00 giờ 00 ngày 29/04/2014** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Bia Sài Gòn và được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong khán phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - Chủ trì Đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Bia Sài Gòn.
 - Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông.

- Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Bia Sài Gòn, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
- Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
- Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;



- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ **Thẻ biểu quyết**. Khi tiến hành biểu quyết, các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước của Thẻ biểu quyết hướng về phía Chủ tọa. *(Trừ việc bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu)*

c. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

d. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định các nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Bia Sài Gòn, giao dịch mua bán tài sản Bia Sài Gòn hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 30% trở lên tổng giá trị tài sản của Bia Sài Gòn tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại: phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp chấp thuận.

11. Biên bản và Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2014 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2014 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Bia Sài Gòn.

IV. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Bia Sài Gòn và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Bia Sài Gòn, Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN



SAIGON

Số:/2014/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2014

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Việt Nam 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ngày 30/5/2014;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động năm 2013 và Kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014

Các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2012	TH 2013	2012/2013
1	Sản lượng SX và TT Bia Sài Gòn	Triệu lít	1.264	1.321	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	25.698	28.707	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.648	3.579	98%
4	Phát sinh nộp ngân sách (tính theo BCTC Hợp nhất)	Tỷ đồng	5.344	6.636	124%
5	Tổng nộp ngân sách (tính trên toàn hệ thống)	Tỷ đồng	10.356	12.854	124%

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	KH 2014	2013/2014
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ Bia Sài Gòn	Triệu lít	1.321	1.336	101%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28.707	29.440	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.579	3.672	103%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.495	2.750	110%

3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn và các công ty con, đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

4. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2013 và Kế hoạch hoạt động 2014 của Ban Kiểm soát.

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2013:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Diễn giải	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013
1	Lợi nhuận trước thuế	2.573.956	2.676.532
2	Lợi nhuận sau thuế	2.490.216	2.535.570
4	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	1.773.773	1.779.216
	- Trích quỹ dự phòng bổ sung VDL (5%)	124.511	126.779
	- Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng (6%)	149.413	152.134
	- Trích quỹ công tác xã hội (1%)	24.902	25.356
	- Chia cổ tức, trong đó:	1.474.947	1.474.947
	+ Từ LN chưa phân phối năm trước	1.388.895	1.388.895
	+ Từ LN năm nay	86.052	86.052
	- Tỷ lệ chia cổ tức	23%	23%
5	Lợi nhuận chưa phân phối	2.105.338	2.145.249

6. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Diễn giải	Kế hoạch năm 2014
1	Lợi nhuận trước thuế	2.719.118
2	Lợi nhuận sau thuế	2.611.169

3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	1.769.159
	- Trích quỹ dự phòng tài chính (*)	111.430
	- Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng (06%)	156.670
	- Trích quỹ an sinh xã hội (01%)	26.112
	- Chia cổ tức, trong đó:	1.474.947
	+ Từ LN chưa phân phối năm trước	1.474.947
	+ Từ LN năm nay	-
	- Tỷ lệ chia cổ tức	23%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	2.316.957

(*) Căn cứ Điều 39 Chương XIII Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu- Nước giải khát Sài Gòn quỹ dự phòng tài chính được trích 5% hàng năm cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ. Do số dư quỹ dự phòng tài chính đến ngày 31/12/2013 là 529,8 tỷ đồng nên năm 2014 chỉ trích thêm 111,4 tỷ đồng

7. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
	Quỹ lương Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát	4.500.000.000
1	Lương và thù lao HĐQT-BKS theo NQ ĐHĐCĐ năm 2013	4.500.000.000
2	Thực hiện:	4.500.000.000
2.1	Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	3.510.000.000
2.2	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	990.000.000
3	Kết luận (thiếu) thừa	0

8. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn như sau:

7.1. Hội đồng quản trị:

- Thành viên chuyên trách : 02 người.
- Thành viên kiêm nhiệm Tổng giám đốc : 01 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 02 người.

(Trong đó có 04 thành viên đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn và 01 thành viên đại diện nhóm cổ đông bên ngoài).

7.2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên chuyên trách : 02 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 01 người.

7.3. *Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2014* của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là **2.872.800.000 đồng**, được xác định theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ, chi tiết như sau:

a. Quỹ tiền lương kế hoạch thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách là: **2.520.000.000 đồng, giảm 28,21 %** so với thực hiện năm 2013, tương ứng 0,07% lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2014.

b. Quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm là: **352.800.000 đồng, giảm 64,36 %** so với thực hiện năm 2013, tương ứng 0,01% lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2014.

c. Tiền lương và thù lao thực hiện trong năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gắn liền với sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác; được quyết toán theo quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

7.4. Trong năm 2014, nếu số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tăng thêm, quỹ tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ tăng mức tương ứng theo mục 7.3.

9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014

8.1. *Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một công ty trong danh sách các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2014 của Tổng công ty:*

- a. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- b. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
- c. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- d. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

8.2. *Đối tượng kiểm toán:*

- Báo cáo tài chính riêng: Công ty mẹ, Công ty con và các Công ty cổ phần thương mại Sabeco khu vực.
- Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Một số nội dung bổ sung theo yêu cầu.

8.3. *Phạm vi kiểm toán:* Kiểm toán cho năm tài chính 2014, kết thúc tại ngày 31/12/2014.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2014.

Tất cả các cổ đông của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận :

- Cổ đông SABECO;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, VPTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phan Đăng Tuất



BIA SAIGON®